

# WEEKLY WRAP

Tuần GD: 17/7/2023 - 21/7/2023

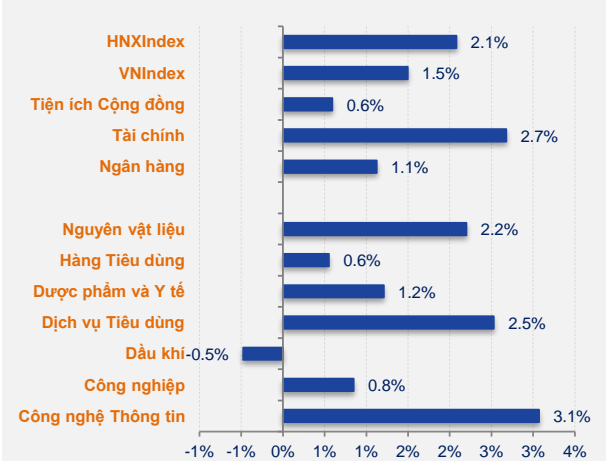
## THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thông kê thị trường</b>				
Index	1,185.90 ↑	1.5%	234.98 ↑	2.1%
KLGD (trCP)	4,307.14 ↑	0.2%	616.44 ↑	8.8%
GTGD (tỷ VND)	89,677.68 ↓	-2.1%	9,866.62 ↑	8.4%
Tổng cung (trCP)	9,963.14 ↓	-2.5%	836.27 ↓	-6.8%
Tổng cầu (trCP)	9,658.40 ↑	1.4%	749.24 ↓	-3.6%

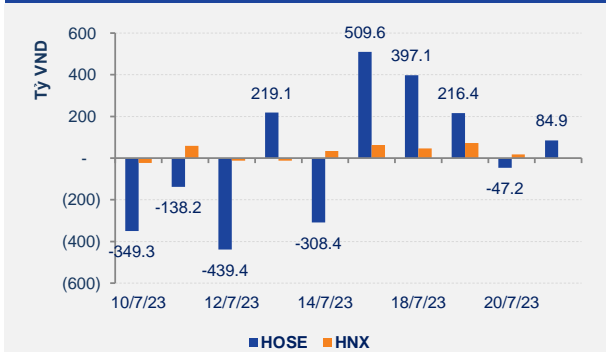
### Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	214.43 ↑	25.2%	11.18 ↑	41.2%
KL bán (trCP)	208.90 ↓	-1.5%	2.63 ↓	-32.5%
GT mua (tỷ VND)	7,000.86 ↑	22.2%	238.66 ↑	58.9%
GT bán (tỷ VND)	5,840.08 ↓	-13.4%	43.52 ↓	-58.3%

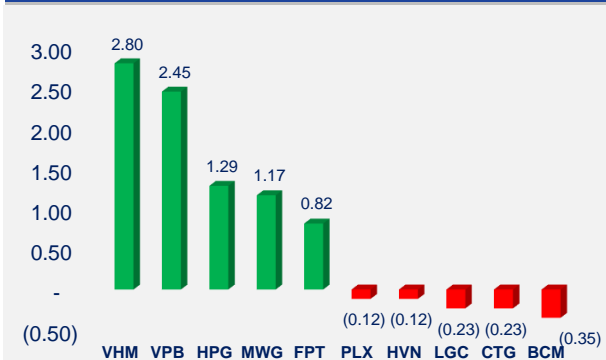
### Biến động giá Ngành theo Tuần



### Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



### Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



VN-INDEX có tuần thứ ba liên tiếp duy trì xu hướng tăng mạnh với thanh khoản thị trường duy trì vượt mức trung bình. Trong tuần giao dịch vừa qua, VN-INDEX có 04 phiên đầu tuần giao dịch giằng co, biến động trong biên độ hẹp quanh vùng 1.165 điểm -1.180 điểm và tăng mạnh trong phiên cuối tuần dưới ảnh hưởng tích cực của nhóm VN30. Kết tuần VN-INDEX tăng 1,50% so với tuần trước lên mức 1.185,90 điểm. VN30 tăng 2,24% lên mức 1186,60 điểm và HNX-INDEX tăng 2,08% so với tuần trước lên mức 234,98 điểm.

Trong tuần thanh khoản trên HOSE đạt 89.670,63 tỉ đồng, giảm nhẹ 2,1%, khối lượng giao dịch tăng nhẹ 0,2% so với tuần trước, duy trì vượt mức trung bình, cho thấy dòng tiền vẫn duy trì mạnh trong thị trường. Thanh khoản HNX tăng 8,4% với 9.866,62 tỉ đồng được giao dịch. Nhà đầu tư nước ngoài sau nhiều tuần bán ròng liên tiếp đã mua ròng trở lại với giá trị 1.176,36 tỉ đồng, mua ròng tốt trên HNX với giá trị 195,14 tỉ đồng.

Thị trường đón nhận những thông tin trong tuần như GDP quý II/2023 của Trung Quốc tăng 6,3% so với cùng kỳ năm ngoái, cao hơn so với 4,5% của quý I/2023 nhưng lại thấp hơn dự báo. Tỷ lệ thất nghiệp Trung Quốc lập đỉnh mới, ở mức 21,3% trong tháng 6/2023. Sở GDCK TP.HCM (HoSE) công bố thay đổi thành phần VN30, VNFinLead kỳ tháng 7/2023. Sở GDCK Hà Nội (HNX) chính thức khai trương hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ vào ngày 19/7/2023. Việc đưa hệ thống giao dịch TPDN riêng lẻ vào vận hành sẽ góp phần tăng tính minh bạch, hạn chế rủi ro cho nhà đầu tư trong giao dịch TPDN riêng lẻ, góp phần thúc đẩy tính thanh khoản cho thị trường TPDN, đồng thời tạo điều kiện cho thị trường sơ cấp TPDN riêng lẻ phát triển bền vững hơn.

Qua đó nhóm cổ phiếu bất động sản vốn là nhóm có tỷ lệ phát hành trái phiếu cao đã có diễn biến khá tích cực, nổi bật trong thị trường, nhiều mã tăng giá tốt với thanh khoản gia tăng mạnh như NDN (+21,57%), HDC (+16,49%), CEO (+13,21%), DIG (+10,71%), PDR (+10,05%)... ngoài một số mã chịu áp lực điều chỉnh nhẹ như DRH (-0,83%), ITC (-0,38%)...

Các cổ phiếu ngân hàng đa số cũng có diễn biến tích cực trong tuần qua, nhiều mã tăng giá khá tốt với thanh khoản cải thiện như VBP (+7,54%), SHB (+5,11%), HDB (+4,66%), MSB (+4,33%)... ngoài các mã vẫn chịu áp lực điều chỉnh với STB (-0,86%), EIB (-0,99%)...

Thị trường đang trong giai đoạn đón nhận các thông tin về kết quả kinh doanh quý II/2023 nên mức độ phân hóa khá mạnh, rất nhiều mã trong từng nhóm ngành có kết quả kinh doanh tích cực đều có giao dịch đột biến khá tích cực trong tuần qua như nhóm khu công nghiệp SZC (+13,33%), SNZ (+9,60%).. chứng khoán với VIX (+12,00%), BSI (+3,55%), BVS (+3,08%)... vật liệu xây dựng DHA (+6,86%), BMP (+6,11%), NNC (+4,23%)...

Trên thị trường phái sinh, đã chuyển sang giao dịch trên kỳ hạn chính VN30F2308. Phiên cuối tuần VN30F2308 tăng mạnh 21,9 điểm (+1,70%) thu hẹp mức chênh lệch xuống -1,70 điểm so với VN30 ngay trong phiên đầu tiên kỳ hạn mới. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2309, VN30F2312, VN30F2404 chênh lệch xuống từ -3,40 điểm đến -18,40 điểm so với VN30. Cho thấy tâm lý thị trường đang khá lạc quan trong ngắn hạn, gia tăng vị thế mua đối với VN30 và phòng ngừa rủi ro giảm điểm ở các kỳ hạn lớn.

# WEEKLY WRAP

Tuần GD: 17/7/2023 - 21/7/2023

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Sau tuần trước VnIndex bùng nổ vượt cản 1.150 điểm, tuần này thị trường tiếp tục duy trì xu hướng tăng để thoát khu vực trì kéo của ngưỡng cản, phiên cuối tuần VnIndex tiếp tục bùng nổ trên nền tăng nhỏ để xác định xu hướng tăng rõ nét hơn. Trong 3 tuần liên tiếp Vnindex đều tăng điểm và đóng cửa cao nhất tuần, điều đó cho thấy động lực tăng điểm của thị trường đang mạnh mẽ. Như chúng tôi liên tục nhấn mạnh trong thời gian qua, xu hướng tăng của thị trường được củng cố theo từng chặng với các nền tảng tích lũy chặt chẽ liên tiếp và khả năng hình thành xu hướng tăng điểm dài hạn là khá cao. Tuy nhiên trong ngắn hạn dù VnIndex đã vượt qua ngưỡng cản mạnh nhưng vẫn có khả năng sẽ xuất hiện các đợt điều chỉnh để củng cố xu hướng.

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Tuần thứ 3 liên tiếp thị trường đóng cửa với điểm số cao nhất trong tuần, vận động của thị trường trong tuần này tiếp tục tích cực sau tuần bùng nổ vượt cản, chốt tuần VnIndex đóng cửa ở 1.185,90 điểm (tăng 17,5 điểm, +1,5%). Như chúng tôi liên tục dự báo và nhấn mạnh đà hồi phục của thị trường trong hơn 2 tháng qua là rất tích cực với nội lực tốt được hình thành trên nền tảng gốc tích lũy chặt chẽ, sóng hồi liên tiếp được củng cố bằng các nền tảng tích lũy nhỏ trên đường lên từ đó chúng tôi dự báo VnIndex có nhiều cơ hội hình thành uptrend mới sau khi vượt 1.150 điểm. Tuần này là tuần thứ 2 VnIndex vượt lên trên ngưỡng cản và có thể xác nhận thị trường đã hành thành uptrend trung hạn, trong xu hướng tăng sẽ có những nhịp điều chỉnh ngắn hạn để củng cố đà tăng. Với việc VnIndex hình thành uptrend mục tiêu trung hạn sẽ hướng tới khu vực 1.300 điểm.

Về vĩ mô, trạng thái nền kinh tế vẫn đang trong giai đoạn khá trầm lắng và khó dự báo đặc biệt đối với thị trường BĐS và thị trường xuất khẩu (do kinh tế thế giới đang tăng trưởng thấp nên đơn hàng không nhiều) tuy nhiên việc lãi suất đang có xu hướng giảm và ổn định giúp dòng tiền trong thị trường trở nên bình ổn hơn. Nhìn chung tâm lý giới đầu tư đang dần ổn định hơn do nhà đầu tư dần có niềm tin kinh tế sẽ dần ổn định lại. Nhìn chung, thường thị trường chứng khoán sẽ có những phản ứng sớm nên chúng tôi kỳ vọng việc thị trường chuyển trạng thái sang vận động tích cực là có thể hiểu được khi thị trường đang cho thấy tâm lý lạc quan khi khó khăn của vĩ mô có thể sẽ dần qua.

Thị trường trong ngắn hạn tiếp tục bứt phá liên tiếp nhưng với việc tăng không có điều chỉnh thị trường sẽ đối diện với các nhịp rung lắc mạnh hơn, do đó nhà đầu tư ngắn hạn cần thận trọng. Trong trung, dài hạn thị trường đã hình thành uptrend và mục tiêu VnIndex có thể hướng tới sẽ là khu vực 1.300 điểm. Trong các bản tin ngày và tuần chúng tôi đều khuyến nghị các nhà đầu tư trung và dài hạn liên tục giải ngân trong giai đoạn vừa qua từ chân sóng, do đó nếu tuân thủ chiến lược giải ngân nhà đầu tư hoàn toàn đã cơ cấu được danh mục hợp lý. Trong trường hợp cần giải ngân thêm có thể tận dụng các phiên điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng, hướng giải ngân nên lựa chọn các cổ phiếu đầu ngành có nền tảng cơ bản tốt, các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng ổn định đang vận động trong trạng thái tích lũy hiện nay.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



## WEEKLY WRAP

Tuần GD: 17/7/2023 - 21/7/2023

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
POW	13.25	13.1-13.6	16.5-17	13	18.2	5.1%	-26.0%	Theo dõi chờ giải ngân
EVE	18.70	18.5-19.5	24-25	17	8.9	-22.6%	-55.2%	Theo dõi chờ giải ngân
VOS	13.30	12.6-13.3	15.2-16	12	3.7	29.1%	31.1%	Theo dõi chờ giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỜ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
30/03/2023	BVS	26.80	18	24-26	25	48.9%	Nắm giữ
28/04/2023	PVS	34.30	25.1	33-34	33	36.7%	Nắm giữ
11/05/2023	PVP	15.60	12.75	18-18.5	14.5	22.4%	Nắm giữ
19/05/2023	DPR	61.10	54.8	65-67	60	11.5%	Nắm giữ
06/06/2023	KBC	32.55	28.05	34-35	30.5	16.0%	Nắm giữ
21/06/2023	GMD	57.50	51	62-64	55	12.7%	Nắm giữ
07/12/2023	DCM	29.10	27.75	31-32	28	4.9%	Nắm giữ



**TIN VĨ MÔ**

**Giá xăng tăng trên 1.200 đồng một lít**

Theo điều chỉnh của liên Bộ Công Thương - Tài chính, giá xăng RON 95-III (loại phổ biến trên thị trường) tăng 1.300 đồng, xăng E5 RON 92 cũng tăng 1.220 đồng. Các mặt hàng dầu (diesel, dầu hỏa và mazut) thêm 440-890 đồng một lít, kg tùy loại so với kỳ điều hành 10 ngày trước. Như vậy, giá xăng sau nhiều kỳ đi ngang hoặc giảm, đã tăng mạnh trở lại.

**Chỉ số hộ chiếu Việt Nam tăng 10 bậc, Bộ Ngoại giao nêu kế hoạch cải thiện thứ hạng**

Tại buổi họp báo thường kỳ của Bộ Ngoại giao chiều 20/7, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Phạm Thu Hằng đưa ra bình luận về thông tin hộ chiếu Việt Nam xếp hạng thứ 82/199 nước và vùng lãnh thổ trên thế giới trong bảng xếp hạng "Chỉ số Hộ chiếu Hanley" (Hanley Passport Index) do công ty tư vấn định cư Henley & Partners trụ sở tại Anh công bố ngày 18/7. Theo kết quả xếp hạng mới nhất này, hộ chiếu Việt Nam đã tăng 6 bậc so với kỳ xếp hạng tháng 1/2023 (thứ 88) và tăng 10 bậc so với năm 2022 (thứ 92).

**Dùng vốn ngân sách ba địa phương chuẩn bị đầu tư cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng, Hòa Bình - Mộc Châu**

Thủ tướng Chính phủ vừa có Công văn số 671/TTg – CN gửi Bộ Giao thông vận tải, UBND TP. Hải Phòng; UBND tỉnh Ninh Bình; UBND tỉnh Sơn La về việc giao cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư một số tuyến đường bộ cao tốc: Ninh Bình - Hải Phòng và Hòa Bình - Mộc Châu...

**Việt Nam sẽ nhập 20 triệu tấn than mỗi năm từ Lào**

Bộ Công Thương cùng Bộ Năng lượng và Mỏ Lào ký Biên bản ghi nhớ về hợp tác lĩnh vực than trong 5 năm, chiều 20/7. Theo đó, Lào dự kiến xuất khẩu khoảng 20 triệu tấn than mỗi năm sang Việt Nam, tùy nhu cầu và điều kiện thực tế thị trường. Việc hai bên ký biên bản ghi nhớ giúp Việt Nam thúc đẩy quá trình chuyển đổi năng lượng và đảm bảo an ninh năng lượng. Về phía Lào, thỏa thuận này giúp họ khai thác, phát huy có hiệu quả tiềm năng, lợi thế, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

**TIN DOANH NGHIỆP**

**VND báo lãi sau thuế quý 2 giảm 20%, vẫn nắm hơn 9 ngàn tỷ trái phiếu doanh nghiệp**

Theo báo cáo tài chính riêng, quý 2/2023, VND ghi nhận doanh thu hoạt động gần 1.6 ngàn tỷ đồng, giảm 14% so với cùng kỳ. Doanh thu giảm chủ yếu do nguồn thu từ cho vay, môi giới và doanh thu bảo lãnh phát hành sụt mạnh so với cùng kỳ. Kết thúc quý 2, VND đạt lãi trước thuế 525.6 tỷ đồng, lãi sau thuế gần 421 tỷ đồng, cùng giảm xấp xỉ 20% so với cùng kỳ.

**CTD lãi sau thuế 53 tỷ nửa đầu năm, vẫn đang chờ kết quả chọn nhà thầu sân bay Long Thành**

Chia sẻ về kết quả kinh doanh của CTD trong nửa đầu năm 2023, đại diện CTD cho biết về doanh thu, quý 1 của Công ty tăng 60% còn quý 2 tăng xấp xỉ 12% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 6 tháng đầu năm, lợi nhuận gộp đạt 157 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế đạt 53 tỷ đồng, tăng 12% so với cùng kỳ. Đại diện CTD cho biết Công ty vẫn đủ tiền để trang trải cho các dự án hiện tại. Các khoản nợ vay và trái phiếu là bài kiểm tra để CTD đánh giá khả năng huy động vốn của thị trường, khi có các dự án lớn Công ty có thể cân nhắc lựa chọn phương án huy động vốn.

**ABBank lãi trước thuế 6 tháng đầu năm gần 679 tỷ đồng**

Theo BCTC hợp nhất vừa công bố, Ngân hàng TMCP An Bình (ABBank, UPCoM: ABB) thu được gần 679 tỷ đồng lãi trước thuế sau 6 tháng đầu năm 2023, giảm 59% so với cùng kỳ năm trước. Trong nửa đầu năm, hoạt động chính của ABBank giảm 13% so với cùng kỳ, chỉ thu về hơn 1,567 tỷ đồng thu nhập lãi thuần.

**Hoá chất Đức Giang (DGC): Cổ phiếu bật tăng mạnh trong khi lợi nhuận giảm 49,9% trong 6 tháng đầu năm 2023**

Trong quý II/2023, Hoá chất Đức Giang ghi nhận doanh thu đạt 2.413,65 tỷ đồng, giảm 39,7% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế ghi nhận 881,81 tỷ đồng, giảm 53,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, biên lợi nhuận gộp giảm mạnh từ 53,2%, về chỉ còn 39%. Lũy kế trong nửa đầu năm 2023, Hoá chất Đức Giang ghi nhận doanh thu đạt 4.896,76 tỷ đồng, giảm 35,9% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế giảm 49,9%, về 1.704,6 tỷ đồng.

**Quý II/2023, lợi nhuận Đầu tư Nam Long (NLG) tăng 20,4% lên 231,47 tỷ đồng**

Trong quý II/2023, Đầu tư Nam Long ghi nhận doanh thu đạt 953,3 tỷ đồng, bằng 76,8% so với cùng kỳ và lợi nhuận sau thuế ghi nhận 231,47 tỷ đồng, tăng 20,4% so với thực hiện trong quý II/2022. Trong đó, biên lợi nhuận gộp cải thiện từ 45,2%, lên 58,8%. Lũy kế trong 6 tháng đầu năm 2023, Đầu tư Nam Long ghi nhận doanh thu đạt 1.188,5 tỷ đồng, bằng 65% so với cùng kỳ và lợi nhuận sau thuế ghi nhận 247,7 tỷ đồng, tăng 10,1% so với cùng kỳ năm trước.

**Thiếu đơn hàng, Gỗ Đức Thành mới thực hiện 21% kế hoạch lợi nhuận sau 6 tháng**

CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành (HOSE: GDT) chật vật trong bối cảnh kinh tế thế giới khó khăn và sức mua giảm mạnh. Sau 6 tháng đầu năm, Doanh nghiệp mới thực hiện được 21% kế hoạch lợi nhuận. Trong quý 2/2023, Gỗ Đức Thành ghi nhận doanh thu thuần hơn 89 tỷ đồng và lãi ròng 8 tỷ đồng, giảm tương ứng 31% và 67% so với cùng kỳ. Đằng sau đó, biên lợi nhuận cũng giảm mạnh xuống 29%, từ mức 36% cùng kỳ.



## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	7,715,200	MSB	(20,577,300)
2	VNM	7,204,100	POW	(9,664,900)
3	VHM	6,684,100	VPB	(7,748,000)
4	SSI	5,306,100	TPB	(5,215,500)
5	SHB	3,944,300	CTG	(4,379,700)

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	4,438,669	SVN	(500,000)
2	TNG	2,937,783	IVS	(467,201)
3	CEO	742,090	NVB	(252,744)
4	PVS	591,910	IDJ	(140,200)
5	PVI	448,160	NSH	(63,500)

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
DIG	22.40	24.80	↑ 10.71%	189,926,100
VPB	19.90	21.40	↑ 7.54%	173,502,491
NVL	15.15	15.15	⇒ 0.00%	151,758,800
SHB	11.61	12.20	↑ 5.11%	149,215,900
STB	29.00	28.75	↓ -0.86%	135,368,887

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	14.60	14.70	↑ 0.68%	83,366,441
CEO	15.85	18.00	↑ 13.56%	52,278,794
PVS	34.00	34.30	↑ 0.88%	23,016,896
HUT	20.50	20.80	↑ 1.46%	20,037,915
IDC	44.20	45.40	↑ 2.71%	19,442,817

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LEC	6.01	8.33	2.3	↑ 38.60%
GMC	9.13	11.00	1.9	↑ 20.48%
HDC	33.35	38.85	5.5	↑ 16.49%
HTN	15.15	17.50	2.4	↑ 15.51%
MHC	5.01	5.75	0.7	↑ 14.77%

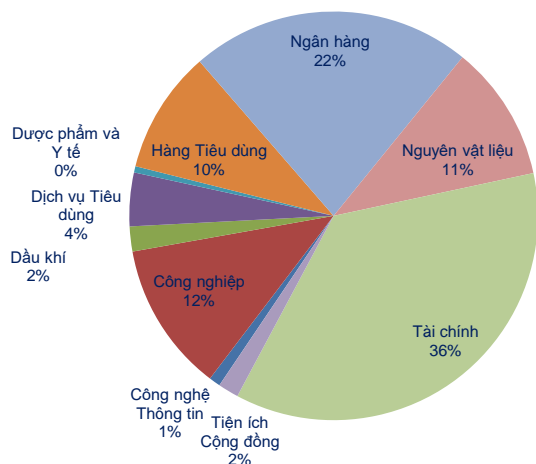
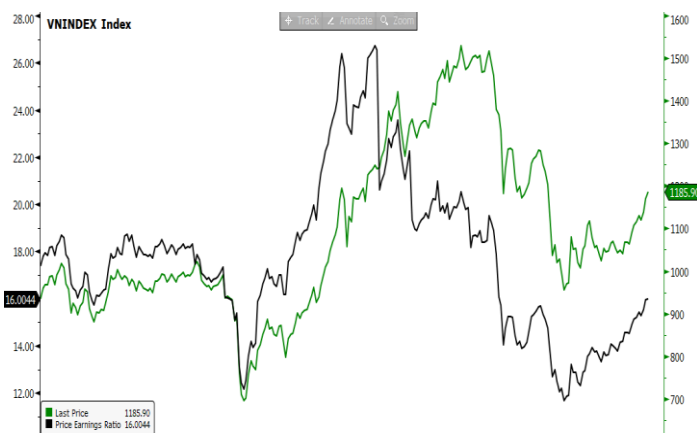
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDU	22.00	33.10	11.1	↑ 50.45%
IVS	10.00	13.30	3.3	↑ 33.00%
QTC	10.30	13.60	3.3	↑ 32.04%
NDN	10.20	12.40	2.2	↑ 21.57%
VMS	23.80	28.70	4.9	↑ 20.59%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MDG	14.70	12.85	-1.9	↓ -12.59%
HSL	6.15	5.52	-0.6	↓ -10.24%
LGC	53.60	48.70	-4.9	↓ -9.14%
SKG	21.00	19.10	-1.9	↓ -9.05%
DTL	31.20	28.70	-2.5	↓ -8.01%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KMT	11.20	9.30	-1.9	↓ -16.96%
GKM	42.50	35.40	-7.1	↓ -16.71%
TTC	12.70	10.70	-2.0	↓ -15.75%
DTG	38.80	33.80	-5.0	↓ -12.89%
CMC	6.90	6.20	-0.7	↓ -10.14%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
DIG	189,926,100	2.2%	276	84.2	1.8
VPB	173,502,491	11.8%	1,796	11.7	1.3
NVL	151,758,800	1.8%	414	35.7	0.6
SHB	149,215,900	18.7%	2,610	5.5	1.0
STB	135,368,887	14.9%	3,006	9.3	1.3

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	83,366,441	2.1%	224	64.2	1.2
CEO	52,278,794	7.5%	1,057	16.9	1.2
PVS	23,016,896	5.6%	1,498	22.6	1.2
HUT	20,037,915	1.3%	146	141.1	1.9
IDC	19,442,817	34.3%	6,675	6.7	2.4

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LEC	↑ 38.6%	-3.6%	-570	-	0.5
GMC	↑ 20.5%	-16.0%	-2,378	-	0.8
HDC	↑ 16.5%	20.1%	2,620	14.9	2.2
HTN	↑ 15.5%	1.7%	304	55.9	1.0
MHC	↑ 14.8%	-11.2%	-1,364	-	0.5

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SDU	↑ 50.5%	0.5%	92	332.4	1.7
IVS	↑ 33.0%	2.6%	273	46.5	1.2
QTC	↑ 32.0%	3.5%	537	25.1	0.9
NDN	↑ 21.6%	14.0%	1,760	6.6	0.8
VMS	↑ 20.6%	6.1%	996	26.2	1.6

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	7,715,200	0.7%	114	246.9	1.7
VNM	7,204,100	23.5%	3,881	18.7	4.4
VHM	6,684,100	24.9%	8,269	7.0	1.6
SSI	5,306,100	6.9%	1,035	27.1	1.8
SHB	3,944,300	18.7%	2,610	5.5	1.0

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	4,438,669	2.1%	224	64.2	1.2
TNG	2,937,783	17.8%	2,666	7.8	1.3
CEO	742,090	7.5%	1,057	16.9	1.2
PVS	591,910	5.6%	1,498	22.6	1.2
PVI	448,160	0.5%	170	341.5	1.7

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	496,914	23.2%	6,533	16.1	3.4
VHM	251,247	24.9%	8,269	7.0	1.6
BID	233,957	19.7%	3,972	11.6	2.1
VIC	198,325	5.1%	1,800	28.9	1.5
GAS	188,907	24.1%	7,689	12.8	2.9

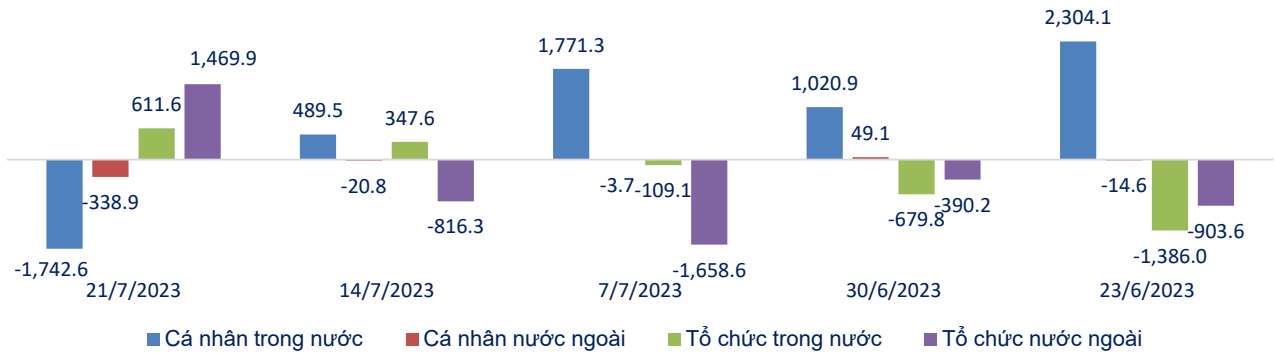
**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	16,203	5.6%	1,498	22.6	1.2
IDC	14,817	34.3%	6,675	6.7	2.4
THD	14,035	4.0%	672	59.6	2.3
PVI	13,586	0.5%	170	341.5	1.7
KSF	12,330	4.9%	1,094	37.6	1.8



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VSC	342.96	8.1%	2,115	17.0	1.4
MSB	253.57	17.8%	2,355	5.6	0.9
BCG	252.05	0.6%	161	59.4	0.4
TCB	144.38	17.2%	5,446	5.9	1.0
POW	123.21	5.2%	729	18.3	0.9

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-478.05	24.9%	8,269	7.0	1.6
VNM	-441.61	23.5%	3,881	18.7	4.4
HPG	-326.95	0.7%	114	246.9	1.7
SSI	-219.35	6.9%	1,035	27.1	1.8
VPB	-183.94	11.8%	1,796	11.7	1.3

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	7.66	10.2%	1,488	18.9	1.9
AST	6.10	15.7%	1,561	38.4	5.5
TPB	5.50	20.3%	2,884	6.5	0.9
VNM	4.58	23.5%	3,881	18.7	4.4
HAH	3.34	27.0%	10,274	4.7	1.1

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	-264.32	17.8%	2,355	5.6	0.9
VPB	-16.10	11.8%	1,796	11.7	1.3
FUEVFVND	-14.92	N/A	N/A	N/A	N/A
RAL	-12.56	21.2%	24,462	4.3	0.9
LPB	-11.35	18.7%	2,658	6.1	1.1

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	343.84	11.8%	1,796	11.7	1.3
EIB	165.41	14.8%	2,030	9.8	1.4
MBB	126.45	23.1%	3,445	5.4	1.0
HPG	113.94	0.7%	114	246.9	1.7
VHM	90.27	24.9%	8,269	7.0	1.6

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VSC	-345.57	8.1%	2,115	17.0	1.4
BCG	-253.35	0.6%	161	59.4	0.4
TCB	-144.38	17.2%	5,446	5.9	1.0
MWG	-93.45	11.4%	1,829	26.9	3.0
NVL	-79.67	1.8%	414	35.7	0.6

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	509.55	23.5%	3,881	18.7	4.4
VHM	386.64	24.9%	8,269	7.0	1.6
HPG	217.58	0.7%	114	246.9	1.7
SSI	157.90	6.9%	1,035	27.1	1.8
VIC	124.78	5.1%	1,800	28.9	1.5

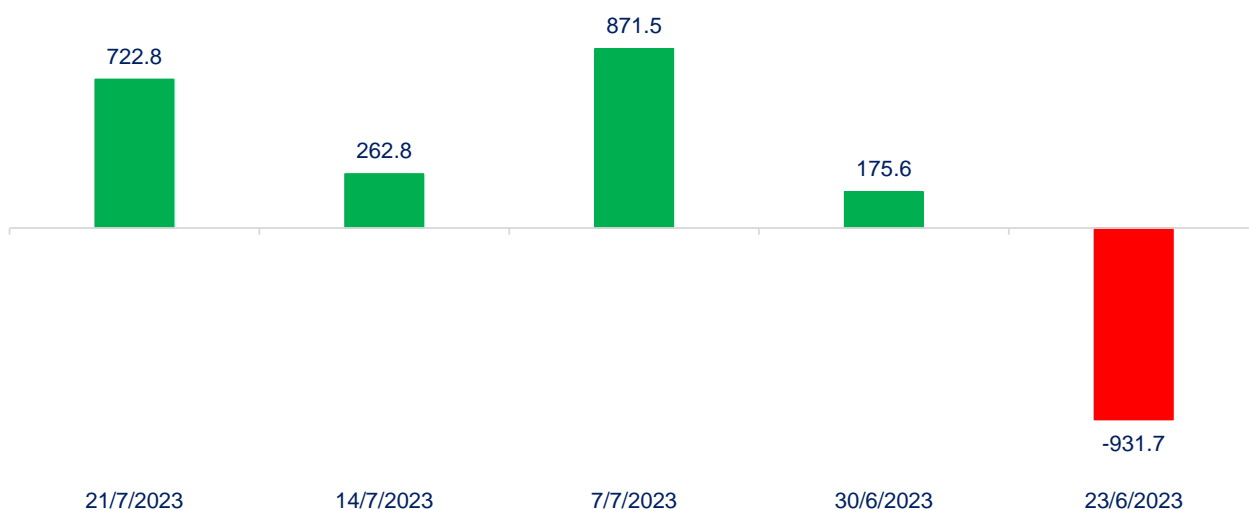
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	-143.81	11.8%	1,796	11.7	1.3
POW	-128.37	5.2%	729	18.3	0.9
CTG	-128.29	15.9%	3,548	8.4	1.3
TPB	-102.56	20.3%	2,884	6.5	0.9
STB	-90.41	14.9%	3,006	9.3	1.3

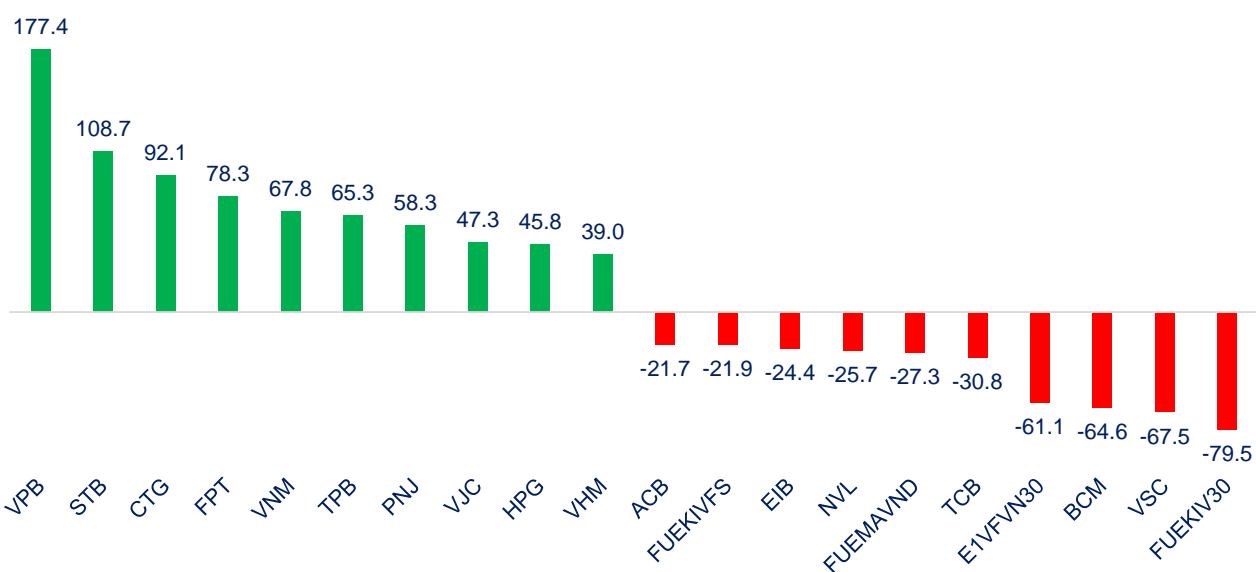




Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





## LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
19/5/2023	21/7/2023	9/6/2023	8/6/2023	<b>SDK</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/5/2023	21/7/2023	16/6/2023	15/6/2023	<b>CMP</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
31/5/2023	21/7/2023	22/6/2023	21/6/2023	<b>HLC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/6/2023	21/7/2023	12/6/2023	9/6/2023	<b>LHG</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/6/2023	21/7/2023	21/7/2023	21/7/2023	<b>SIC</b>	Tạm dừng Niêm yết
22/6/2023	21/7/2023	30/6/2023	29/6/2023	<b>CCA</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/6/2023	21/7/2023	7/7/2023	6/7/2023	<b>TSG</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/7/2023	21/7/2023	12/7/2023	11/7/2023	<b>PGS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/6/2023	21/7/2023	7/7/2023	6/7/2023	<b>TBW</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/7/2023	21/7/2023	21/7/2023	21/7/2023	<b>BSHCO</b>	Niêm yết mới
18/7/2023	21/7/2023	24/7/2023	21/7/2023	<b>PTX</b>	Phát hành cổ phiếu
6/6/2023	22/7/2023	22/6/2023	21/6/2023	<b>DAN</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
17/5/2023	23/7/2023	30/5/2023	29/5/2023	<b>FTM</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
20/8/2021	24/7/2023	21/7/2023	21/7/2023	<b>GDT</b>	Niêm yết thêm
16/6/2023	24/7/2023	23/6/2023	22/6/2023	<b>SFG</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/6/2023	24/7/2023	28/6/2023	27/6/2023	<b>MCG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
29/6/2023	24/7/2023	10/7/2023	7/7/2023	<b>TMB</b>	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
26/6/2023	24/7/2023	10/7/2023	7/7/2023	<b>DTK</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/7/2023	24/7/2023	12/7/2023	11/7/2023	<b>VWS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/7/2023	24/7/2023	12/7/2023	11/7/2023	<b>BWS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/7/2023	24/7/2023	12/7/2023	11/7/2023	<b>BWS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/7/2023	24/7/2023	10/7/2023	7/7/2023	<b>MTS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/6/2023	24/7/2023	10/7/2023	7/7/2023	<b>BRR</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/7/2023	24/7/2023	21/7/2023	21/7/2023	<b>VFS</b>	Chuyển Sàn
14/7/2023	24/7/2023	25/7/2023	24/7/2023	<b>PCT</b>	Phát hành cổ phiếu
10/7/2023	24/7/2023	25/7/2023	24/7/2023	<b>SHB</b>	Phát hành cổ phiếu
7/7/2023	24/7/2023	25/7/2023	24/7/2023	<b>VNL</b>	Phát hành cổ phiếu
5/7/2023	24/7/2023	21/7/2023	21/7/2023	<b>DNM</b>	Tạm dừng Niêm yết
14/3/2023	25/7/2023	27/3/2023	24/3/2023	<b>LDG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
12/5/2023	25/7/2023	29/5/2023	26/5/2023	<b>CEO</b>	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên**  
[kien.bm@shs.com.vn](mailto:kien.bm@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---